

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH - GIÁ TRỊ BỀN VỮNG TRONG XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HO CHI MINH'S THOUGHT - ENDURING VALUES IN BUILDING AND PERFECTING THE SOCIALIST RULE-OF-LAW STATE OF VIETNAM

LÊ THỊ THẢO (*)

Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước không chỉ là nền tảng lý luận mà còn là kim chỉ nam cho công cuộc xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Bài viết đi sâu luận giải bốn trụ cột cốt lõi trong tư tưởng của Người để soi chiếu vào thực tiễn: (1) Kiên định bản chất nhà nước “của dân, do dân, vì dân” gắn với bước chuyển tư duy từ quản lý sang kiến tạo và phục vụ; (2) Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; (3) Xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, liêm chính để triệt tiêu tận gốc bệnh quan liêu; (4) Xây dựng đội ngũ cán bộ “vừa hồng, vừa chuyên” đi đôi với việc thiết lập cơ chế kiểm soát quyền lực, quét sạch chủ nghĩa cá nhân. Nắm vững và thực hành triệt để những di huấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là cách giúp chúng ta thực hiện thành công sự nghiệp xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân.

Từ khóa: Đại hội XIV; kỷ nguyên vươn mình; Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh.

Abstract: Ho Chi Minh's thought on the State is not only a theoretical foundation but also a guiding principle for the building and perfection of the socialist rule-of-law State of Vietnam. The article provides an in-depth analysis of four core pillars in his thought in relation to current practice: (1) Upholding the nature of a State “of the people, by the people, and for the people” associated with the shift in governance thinking from management to facilitation and service; (2) Building and perfecting the socialist rule-of-law State of Vietnam; (3) Building a streamlined and integrity-based state apparatus to fundamentally eliminate bureaucracy; and (4) Building a contingent of cadres who are “both politically committed and professionally competent”, together with establishing mechanisms for power control and eradicating individualism. Thoroughly grasping and effectively applying President Ho Chi Minh's teachings is the key to successfully building and perfecting the socialist rule-of-law State of Vietnam of the People, by the People, and for the People.

Keywords: 14th National Party Congress; an era of national rise; socialist rule-of-law State of Vietnam; Ho Chi Minh's thought.

Ngày nhận bài: 10/3/2026

Ngày biên tập: 10/4/2026

Ngày duyệt đăng: 19/4/2026

(*) TS; Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Đặt vấn đề

Việt Nam đang bước vào một giai đoạn phát triển mang ý nghĩa bản lề của lịch sử dân tộc, khi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta quyết tâm hiện thực hóa các mục tiêu của nhiệm kỳ Đại hội XIV - dấu mốc mở ra kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Sau 40 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, tạo nên cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế chưa từng có. Song, trước những biến động nhanh chóng, phức tạp của tình hình thế giới cùng tác động sâu rộng của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đối với phương thức quản trị quốc gia, yêu cầu đổi mới tư duy và hoàn thiện mô hình quản trị nhà nước đang đặt ra ngày càng cấp thiết. Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước không chỉ mang ý nghĩa lý luận mà còn có giá trị thực tiễn sâu sắc. Bởi lẽ, tư tưởng ấy kết tinh những quan điểm nền tảng về xây dựng Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; đồng thời hàm chứa triết lý chính trị - pháp lý tiến bộ, đề cao pháp quyền, liêm chính và đạo đức công vụ như những trụ cột của nền quản trị quốc gia hiện đại.

1. Kiên định bản chất “của dân, do dân, vì dân” - cội nguồn sức mạnh và tính chính danh của Nhà nước

Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp cận vấn đề nhà nước không bắt đầu từ những lý thuyết trừu tượng về “khế ước xã hội”, mà bắt đầu từ thực tiễn của người dân mất nước. Với Người, nhà nước độc lập phải là nhà nước mà ở đó người dân là chủ thể tối cao của quyền lực. Ngay từ những ngày đầu lập nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân”(Hồ Chí Minh, tập 6, 2011, tr.232). Chữ “Dân” trong tư tưởng của Người là phạm trù chính trị cao nhất, có biên độ rất rộng, nhà nước “không phải thuộc riêng của giai cấp nào mà là của chung của toàn thể dân tộc, chỉ trừ bọn tay sai của đế quốc Pháp - Nhật và những bọn phản quốc, bọn thù” (Hồ Chí Minh, tập 7, 2011, tr.150). Người căn dặn: “Chính sách của Đảng và Chính phủ là phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân” (Hồ Chí Minh, tập 9, 2011, tr.518);

“Chính phủ ta đã hứa với dân, sẽ gắng sức làm cho ai nấy đều có phần hạnh phúc” (Hồ Chí Minh, tập 5, 2011, tr.64).

Thực hiện quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về nhà nước của dân, người dân tham gia vào công việc quản lý, giám sát nhà nước, trong Báo cáo chính trị tại Đại hội XIV, Đảng ta khẳng định: “Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội... Thực hiện đầy đủ các quyền dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, nhất là dân chủ ở cơ sở; chống các biểu hiện dân chủ hình thức” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2025, tr.39). Đây không phải là khẩu hiệu, mà là sự kế thừa nhất quán tư tưởng Hồ Chí Minh. Một nhà nước mạnh không phải ở bộ máy cưỡng chế, mà mạnh ở sự ủng hộ của lòng dân. Sự “vươn mình” trong kỷ nguyên mới chỉ có thể thực hiện được khi Nhà nước ta khơi dậy được sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, mà muốn vậy thì trước hết Nhà nước ta phải thực sự là của dân, quyền lực phải thuộc về Nhân dân. Đây là một nguyên tắc hiến định, thể hiện rõ nét và sâu sắc bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Nguyên tắc tất cả quyền lực thuộc về Nhân dân đã trở thành nguyên tắc cơ bản trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay, tư tưởng này đòi hỏi Nhà nước phải minh bạch hóa hoạt động, xây dựng “Chính phủ số” để người dân có công cụ giám sát hiệu quả. Nhà nước “do dân” hiện nay là dân không chỉ đi bầu cử, mà người dân phải được tham gia vào quy trình hoạch định chính sách, để mỗi quyết sách của Nhà nước vì dân đều phải là nhà nước phục vụ và kiến tạo - từ tư tưởng đến hành động. Tư tưởng về một chính phủ “công bộc” của dân là giá trị văn minh chính trị vượt thời đại “việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh” (Hồ Chí Minh, tập 4, 2011, tr.64). Lời căn dặn “làm cho dân có ăn, có mặc, được học hành” của Người là minh chứng cho tư duy về một Nhà nước hành động và kiến tạo đã được kế thừa ở một tầm cao hơn “Kiến tạo môi trường để người dân phát triển, hạnh phúc”. Nếu như Hồ Chí Minh lo “dân đói, dân rét”, thì ngày nay,

Nhà nước “vì dân” phải lo cho dân được thụ hưởng công bằng các dịch vụ y tế, giáo dục chất lượng cao, được sống trong môi trường an ninh, an toàn. Trách nhiệm của Đảng và Chính phủ, như Hồ Chí Minh căn dặn: “Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi” (Hồ Chí Minh, tập 9, 2011, tr.518), nay được cụ thể hóa thành các chính sách an sinh xã hội để tất cả người dân “không ai bị bỏ lại phía sau”.

Soi chiếu vào thực tiễn 40 năm đổi mới, chúng ta thấy sự chuyển dịch mạnh mẽ từ tư duy “nhà nước quản lý” sang “nhà nước kiến tạo và phục vụ”. Tuy nhiên, Báo cáo tổng kết 40 năm đổi mới cũng thẳng thắn chỉ ra: “Cải cách hành chính chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển đất nước, các thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực vẫn còn rườm rà, chậm được khắc phục”; “Thực hành dân chủ ở cơ sở còn hình thức, quyền làm chủ của Nhân dân chưa hoàn toàn được tôn trọng và phát huy, trong một số lĩnh vực còn bị vi phạm” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2025, tr.79). Điều này cho thấy tư tưởng về một nhà nước “vì dân” của Chủ tịch Hồ Chí Minh chưa được thấm thấu trọn vẹn trong hành động của một bộ phận cán bộ, đảng viên.

Vì vậy, giá trị bền vững của tư tưởng Hồ Chí Minh lúc này là hoàn thiện Nhà nước nhưng không dừng ở sửa đổi Hiến pháp hay hệ thống pháp luật, mà là thay đổi “tâm thế” của bộ máy. Nhà nước kiến tạo trong kỷ nguyên số phải là nhà nước biết sử dụng công nghệ để phục vụ nhân dân nhanh hơn, minh bạch hơn, giảm thiểu các khâu trung gian để người dân thụ hưởng thành quả phát triển một cách nhanh và công bằng nhất. Một nhà nước kiến tạo thực danh phải dũng cảm từ bỏ tư duy quyền uy áp đặt, chủ động đập tan những “điểm nghẽn” pháp lý để khơi thông và giải phóng triệt để mọi nguồn lực sáng tạo trong xã hội. Đồng thời, bản chất “phục vụ” đòi hỏi quyền lực công phải được định vị lại, kiên quyết đoạn tuyệt với thói hành chính quan liêu, “quan cách mạng” của quyền, biến bộ máy công quyền thành người đồng hành tận tụy của dân và vì dân.

2. Từ triết lý “trăm điều phải có thần linh pháp quyền” đến hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay

Sinh thời, trong tác phẩm Việt Nam yêu cầu ca, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã viết: “Bảy xin hiến pháp ban hành/ Trăm điều phải có thần linh pháp quyền” (Hồ Chí Minh, tập 1, 2011, tr.473). Đây không đơn thuần là một yêu sách chính trị gửi tới chế độ thực dân, mà là một tuyên ngôn về tư duy quản trị quốc gia của một nhà lập quốc vĩ đại. Cần hiểu “pháp quyền” trong tư tưởng Hồ Chí Minh chính là tính tối thượng và tính chính nghĩa của pháp luật. Pháp luật chỉ có uy lực khi nó bảo vệ được công lý, bảo vệ được quyền con người và quyền tự do dân chủ của Nhân dân. Đây là một chỉ dẫn mang tính nguyên tắc: xây dựng pháp luật không phải để “trói” dân, mà để bảo vệ dân; không phải để tạo thuận lợi cho cơ quan quản lý, mà để kiến tạo không gian cho xã hội phát triển. Một hệ thống pháp luật dù đồ sộ đến đâu nhưng nếu thiếu vắng “tính nhân văn” và “tính công lý” thì đó chỉ là những văn bản không mang lại giá trị “vì dân”.

Tổng kết thực tiễn 40 năm đổi mới, Đảng ta đã thẳng thắn chỉ ra rằng, điểm nghẽn lớn nhất hiện nay chính là thể chế, hệ thống pháp luật dù đã hoàn thiện nhưng vẫn còn “một số quy định chưa thống nhất, thiếu tính thực tiễn, còn có kẽ hở, chồng chéo. Tổ chức thực hiện pháp luật vẫn là một khâu yếu; kỷ luật, kỷ cương chấp hành pháp luật nhìn chung chưa nghiêm” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2025, tr.78). Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh, trong Văn kiện Đại hội XIV, Đảng ta đã xác định: “Xây dựng hệ thống quản lý nhà nước, quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả, phục vụ và kiến tạo phát triển, xây dựng chính phủ số, chính quyền số”. Đây là sự đổi mới về chất trong tư duy lập pháp: chuyển từ tư duy quản lý thuần túy sang tư duy “kiến tạo”. Theo đó, pháp luật phải đi trước mở đường, chấp nhận những mô hình mới như kinh tế số, kinh tế chia sẻ, tạo hành lang pháp lý an toàn để khuyến khích sự đổi mới sáng tạo. Mọi thủ tục hành chính, mọi quy định pháp luật phải được thiết kế theo hướng đơn giản, minh bạch, dễ tiếp cận. Sự hài lòng của người dân về chất lượng dịch vụ công và tính nghiêm minh của pháp luật chính là thước đo hiệu quả

của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân.

3. Xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, liêm chính, phục vụ Nhân dân - từ di huấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đến hành động

Trở lại với di sản Hồ Chí Minh, chúng ta thấy rằng, từ hơn nửa thế kỷ trước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại những chỉ dẫn vô giá và mang tính quy luật về việc kiến tạo một bộ máy nhà nước tinh gọn, liêm chính, tận tâm tận lực phục vụ Nhân dân. Đây không chỉ là giá trị lịch sử mà còn là “kháng thể” để Nhà nước thanh lọc, vươn lên trong bối cảnh hiện nay.

Về xây dựng bộ máy tinh gọn, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra mối quan hệ giữa sự công kênh và tệ quan liêu. Người sớm nhận thấy nguy cơ của sự công kênh: “Từ các bộ, các ngành và các địa phương, bộ máy đều quá công kênh và càng ngày càng phình ra. Vì vậy mà sinh ra quan liêu, lãng phí” (Hồ Chí Minh, tập 13, 2011, tr.314), đặc biệt là lãng phí sức lao động và tiền của của Nhân dân. Do đó, Người yêu cầu phải “thực hành chấn chỉnh biên chế”. Quan điểm về “tinh giản” của Chủ tịch Hồ Chí Minh rất biện chứng và sâu sắc: “Thế nào là tinh giản, tinh là năng suất lên cao, làm cho mau cho tốt, giản là vừa phải, không kênh cang, tránh hình thức” (Hồ Chí Minh, tập 7, 2011, tr.432). Tinh gọn không phải là cắt giảm cơ học, mà sâu xa hơn, đó là cuộc phẫu thuật để cắt bỏ những “u nhọt” cản trở sự vận hành của Nhà nước. Khi bộ máy nhiều tầng nấc trung gian, chức năng chồng chéo, tất yếu sẽ nảy sinh tâm lý “cha chung không ai khóc”, đùn đẩy trách nhiệm. Vận dụng tư tưởng của Người vào công cuộc đổi mới hiện nay, việc sắp xếp lại hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả chính là cách để “trị” tận gốc bệnh quan liêu. Một bộ máy càng gọn nhẹ, trách nhiệm của từng cá nhân càng rõ ràng, thì ý Đảng mới thấm nhanh vào lòng dân, và tiếng nói của dân mới đến trực tiếp được với cơ quan công quyền.

Xây dựng nhà nước “liêm chính” được coi là tấm “khiên” bảo vệ tính chính danh của chế độ trước sự tha hóa quyền lực. Cùng với xây dựng Nhà nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cảnh báo về sự biến chất của những người có chút quyền hành trong tay. Khác với giặc ngoại xâm,

thứ giặc này tàn phá chế độ từ bên trong bằng cách ăn mòn lòng tin của Nhân dân. Để chống loại giặc này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đòi hỏi sự kết hợp biện chứng giữa sức mạnh của “pháp trị” và chiều sâu của “đức trị” trên cơ sở thiết lập nguyên tắc thượng tôn pháp luật tuyệt đối và yêu cầu mọi cán bộ phải thực hành “cần, kiệm, liêm, chính”. Soi chiếu vào thực tiễn cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng hiện nay, việc “nhốt quyền lực trong lồng cơ chế” chính là sự tiếp nối xuất sắc tư tưởng trọng pháp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhằm đảm bảo bộ máy vận hành trong sự minh bạch tuyệt đối, triệt tiêu mọi ranh giới của “đặc quyền, đặc lợi”.

Tinh gọn và liêm chính suy cho cùng là để thực hiện sứ mệnh phục vụ Nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định cán bộ nhà nước là “công bộc”, là “đầy tớ thật trung thành của nhân dân” chứ không phải cậy quyền, cậy thế để “vác mặt làm quan cách mạng” (Hồ Chí Minh, tập 4, 2011, tr.116). Trong kỷ nguyên số ngày nay, tinh thần “phục vụ” không chỉ là thái độ hòa nhã, mà phải được lượng hóa bằng hiệu năng giải quyết công việc. Tư tưởng “việc gì có lợi cho dân, ta phải hết sức làm” đòi hỏi bộ máy nhà nước phải bỏ tư duy “cai trị, quản lý” cứng nhắc để chuyển sang tư duy “kiến tạo, mở đường”. Cán bộ không chỉ giữ mình cho “sạch”, mà còn phải hội tụ đủ dũng khí “dám nghĩ, dám làm” vì lợi ích chung, cần dỡ bỏ những rào cản hành chính rườm rà đang trói buộc sức sáng tạo của người dân và doanh nghiệp.

4. Xây dựng đội ngũ cán bộ “vừa hồng, vừa chuyên” gắn với kiểm soát quyền lực nhà nước

Kế thừa nhãn quan chiến lược “Cán bộ là gốc của mọi công việc” (Hồ Chí Minh, tập 5, 2011, tr.309); “Công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém” (Hồ Chí Minh, tập 5, 2011, tr.313), Đảng ta luôn xác định công tác cán bộ là “then chốt của then chốt”. Tuy nhiên, bước vào nền kinh tế thị trường với nhiều mặt trái, tiêu cực thì quyền lực nhà nước dễ bị thao túng bởi các nhóm lợi ích, bài toán cán bộ không chỉ dừng lại ở việc đào tạo vừa “hồng”, vừa “chuyên”, mà mang nội hàm đặc biệt - phải kiểm soát chặt chẽ quyền lực để bảo vệ tính “hồng” và phát huy độ “chuyên” của cán bộ.

“Hong” và “chuyên” trong thời đại mới là sự thống nhất, đó không chỉ là trung thành chính trị mà phải được hiện thực hóa bằng đức tính “liêm chính, chí công vô tư”, tức là khả năng miễn nhiễm trước sức mạnh của đồng tiền và sự cám dỗ của quyền lực. “Chuyên” trong kỷ nguyên 4.0 đòi hỏi cán bộ phải có năng lực quản trị số, có tầm nhìn toàn cầu và đặc biệt là dũng khí “dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.179). Một bộ phận cán bộ hiện nay sợ sai, tư duy an phận, dùn dẩy trách nhiệm, đó chính là sự suy thoái về “chuyên”, một biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân cần phải lên án và thanh lọc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định cán bộ, công chức nhà nước mang trọng trách đầy vinh dự và cao quý: “Người đầy tớ thật trung thành của nhân dân” (Hồ Chí Minh, tập 15, 2011, tr.612). Nguồn gốc quyền lực mà cán bộ nắm giữ là do Nhân dân ủy thác, do đó, lẽ sống của họ phải là “dĩ công vi thượng”. Mỗi cán bộ, công chức phải hiểu rằng, liêm chính không phải là một sự lựa chọn mà là thuộc tính sinh tồn của người nắm giữ quyền lực công, phải đặt việc công, lợi ích chung lên trên hết, trước hết.

Kiểm soát quyền lực không phải để kìm hãm, mà chính là để “cứu” cán bộ, giữ cho họ không bị trượt ngã trên đỉnh cao của danh vọng. Cần siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với cơ chế sàng lọc nghiêm ngặt. Chủ tịch Hồ Chí Minh là biểu tượng của lòng nhân ái, nhưng trong quản trị quốc gia, Người cũng vô cùng nghiêm minh. Tư tưởng “Pháp luật không thiên tư thiên vị” là nguyên tắc tối thượng. Kiên quyết đẩy mạnh công cuộc phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hiện nay với tinh thần “không có vùng cấm, không có ngoại lệ” chính là hành động thiết thực nhất để làm trong sạch đội ngũ cán bộ. Đồng thời, phải xây dựng cơ chế đánh giá cán bộ bằng sản phẩm thực tế, kiên quyết sàng lọc, đưa ra khỏi bộ máy những người cơ hội chính trị, năng lực yếu kém. Việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh để vừa rèn giũa đạo đức, nâng tầm trí tuệ cho đội ngũ “công bộc”, vừa siết chặt kỷ cương, kiểm soát chặt chẽ quyền lực chính là

bước chuẩn bị lực lượng “then chốt” mang tính quyết định trong xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh.

Bước vào kỷ nguyên mới, những thách thức an ninh phi truyền thống, sự cạnh tranh gay gắt giữa các cường quốc và yêu cầu phát triển bền vững đặt ra cho Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam những bài toán chưa từng có tiền lệ. Tuy nhiên, di sản tư tưởng Hồ Chí Minh - với hạt nhân là Nhà nước của dân, do dân, vì dân, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, là sự liêm chính của đội ngũ công bộc, là sự tinh gọn và hiệu quả của bộ máy - chính là nguồn năng lượng vô tận, là giá trị bền vững không gì thay thế được. Nhà nước chỉ có sức mạnh khi nó thực sự thuộc về Nhân dân và hành động vì Nhân dân. Việc quán triệt và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ đảm bảo tính kế thừa mà còn tạo ra động lực mới cho sự phát triển. Tiếp tục tinh gọn tổ chức bộ máy, hoàn thiện thể chế, làm trong sạch đội ngũ cán bộ - đó là những bước đi “đau đớn nhưng cần thiết” để cơ thể đất nước khỏe mạnh, đủ sức kiến tạo và dẫn dắt dân tộc Việt Nam phát triển trong kỷ nguyên vươn mình./.

Tài liệu tham khảo:

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 6, Nxb CTQG-ST, H.2011, tr.232.
2. Hồ Chí Minh, sdd, tập 7, tr.150, tr.432.
3. Hồ Chí Minh, sdd, tập 9, tr.518.
4. Hồ Chí Minh, sdd, tập 5, tr.64, tr.309, tr.313.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2025), *Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng*.
6. Hồ Chí Minh, sdd, tập 4, tr.64, tr.116.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam (2025), *Dự thảo Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn qua 40 năm đổi mới (1986 - 2026)*.
8. Hồ Chí Minh, sdd, tập 1, tr.473.
9. Hồ Chí Minh, sdd, tập 13, tr.314.
10. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb CTQG-ST, H.2021.
11. Hồ Chí Minh, sdd, tập 15, tr.612.